

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

C, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N gia đình thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Võ Thị Ngọc B**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T

Hiện cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T

* **Bị đơn**: Anh **Dương Thanh H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Ngọc B và anh Dương Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Chị Võ Thị Ngọc B và anh Dương Thanh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Dương Võ Thiện N, sinh ngày 24/6/2015. Nay anh chị thỏa thuận như sau: Anh H đồng ý giao con chung cho chị B nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con

chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và tự lao động được, việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2021.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Dương Thanh H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Chị Võ Thị Ngọc B tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004624, ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được miễn án phí B được hoàn lại 150.000 đồng.

- Anh Dương Thanh H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát N dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU